ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HẢI DƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Dương, ngày 11 tháng 11 năm 2026

BẢN TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ĐẠT CHUẨN CÁC TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU TIẾP CẬN PHÁP LUẬT

Tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật	Nội dung tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật	Mức độ đạt chuẩn theo quy định	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá	Tài liệu chứng minh mức độ đạt các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật	Chữ ký của công chức phụ trách
		(1)	(2)	(3)	(4)	
Tiêu chí 1	**Ban hành văn bản quy phạm pháp luật**	**Đạt 03/03 chỉ tiêu**	**Đạt 03/03 chỉ tiêu**	**Đạt**		
Chỉ tiêu 1	***Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã được ban hành đúng thời hạn và đúng quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật***	***Đạt 01/01 nội dung***	***Đạt 01/01 nội dung***	***Đạt 01/01 nội dung***		
	Tỷ lệ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã được ban hành đúng thời hạn và đúng quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật	100%	100%	100%	- 04 VBQPPL gồm: 01 Nghị quyết của HĐND, 03 Quyết định của UBND phường được ban hành trong năm đánh giá; - Báo cáo kiểm tra VBQPPL của Sở Tư pháp.	

Chỉ tiêu 2	***Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã được truyền thông trong quá trình xây dựng theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật***	***Đạt 01/01 nội dung***	***Đạt 01/01 nội dung***	***Đạt 01/01 nội dung***		
	Tỷ lệ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã được truyền thông trong quá trình xây dựng theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật	100%	100%	100%	- Văn bản chỉ đạo truyền thông chính sách; - Văn bản truyền thông được đóng dấu đỏ của cơ quan; - Đường link đăng tải văn bản truyền thông trên Cổng TTĐT của phường.	
Chỉ tiêu 3	***Thực hiện tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật***	***Đạt 01/01 nội dung***	***Đạt 01/01 nội dung***	***Đạt 01/01 nội dung***		
	Tỷ lệ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã được thực hiện tự kiểm tra theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật	100%	100%	100%	- 04 báo cáo tự kiểm tra văn bản QPPL được ban hành đúng thời hạn theo quy định (trong đó có 01 BC tự kiểm tra 02 VBQPPL; 01 BC tự kiểm tra 01 VBQPPL; 01 BC tự kiểm tra 01 NQ	

					VBQPPL của HĐND)	
Tiêu chí 2	**Tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật**	***Đạt 07/07 chỉ tiêu***	***Đạt 07/07 chỉ tiêu***	***Đạt 07/07 chỉ tiêu***		
Chỉ tiêu 1	***Thực hiện lập, cập nhật, đăng tải (hoặc niêm yết) Danh mục thông tin phải được công khai và Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin***	***Đạt 02/02 nội dung***	***Đạt 02/02 nội dung***	***Đạt 02/02 nội dung***		
	1. Thực hiện lập, cập nhật Danh mục thông tin phải được công khai, Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện	Có Danh mục thông tin theo quy định của pháp luật và cập nhật thường xuyên	Thường xuyên cập nhật các thông tin trên chuyên mục "Danh mục thông tin phải được công khai" trên Cổng TTĐT của phường.	Đạt	- Lập chuyên mục "Danh mục thông tin phải được công khai", "Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện" trên Cổng thông TTĐT của phường; - Trích dẫn đường link truy cập của 2 chuyên mục trên Cổng TTĐT của phường.	
	2. Đăng tải (hoặc niêm yết) Danh mục thông tin	Đăng tải Danh mục thông tin (cấp xã có Cổng/Trang thông tin điện tử) hoặc niêm yết Danh mục thông tin tại trụ sở Ủy ban	- Ban hành Danh mục thông tin của phường. - Đăng tải Danh mục thông tin trên Cổng	Đạt	- Thông báo Danh mục các thông tin phải được công khai, thông tin công dân không được tiếp cận và thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện trên địa	

		nhân dân cấp xã (cấp xã chưa có Cổng/Trang thông tin điện tử) hoặc hình thức phù hợp khác	TTĐT của phường.		bàn phường Hải Dương; - Chụp màn hình bài đăng Danh mục thông tin trên Cổng TTĐT của phường; - Trích dẫn đường link truy cập vào bài đăng tải.	
Chỉ tiêu 2	***Thực hiện công khai văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi ban hành theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin***	***Đạt 01/01 nội dung***	***Đạt 01/01 nội dung***	***Đạt 01/01 nội dung***		
	Tỷ lệ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi ban hành được công khai theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin	100%	100%	100%	- Văn bản QPPL của phường được đăng tải trên Công báo thành phố, mục Danh mục thông tin trên Cổng TTĐT của phường; - Đường link truy cập các bài đăng tải trên Công báo thành phố, Cổng TTĐT của phường.	
Chỉ tiêu 3	***Thực hiện cung cấp thông tin theo yêu cầu theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin***	***Đạt 01/01 nội dung***	***Đạt 01/01 nội dung***	***Đạt 01/01 nội dung***		
	Tỷ lệ thông tin được cung cấp theo yêu cầu kịp thời, chính xác, đầy đủ,	100%	100%	Đạt	Trong năm đánh giá không có yêu	

	đúng hình thức theo quy định pháp luật				cầu cung cấp thông tin.	
Chỉ tiêu 4	***Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hằng năm theo quy định của pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật***	***Đạt 02/02 nội dung***	***Đạt 02/02 nội dung***	***Đạt 02/02 nội dung***		
	1. Ban hành kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hằng năm theo quy định của pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật	Kế hoạch được ban hành đáp ứng yêu cầu về nội dung và thời hạn theo kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc trong 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành kế hoạch trong trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không có yêu cầu về thời hạn	Ban hành Kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật đúng thời gian, nội dung yêu cầu.	Đạt	- Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 09/02/2026 của UBND phường về công tác phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật và trợ giúp pháp lý năm 2026 trên địa bàn phường được ban hành đúng thời gian nội dung yêu cầu.	
	2. Tỷ lệ hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hằng năm	100%	100%	100%	- Kết quả thực hiện lồng ghép trong Báo cáo số 753/BC-UBND ngày 10/11/2026 công tác tư	

					pháp năm 2026; - Các văn bản chứng minh triển khai các nhiệm vụ trong Kế hoạch phổ biến năm 2026.	
Chỉ tiêu 5	***Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật***	***Đạt 01/01 nội dung***	***Đạt 01/01 nội dung***	***Đạt 01/01 nội dung***		
	Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện ít nhất 02 (hai) hoạt động về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật sau đây: - Tổ chức cuộc thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến; - Ứng dụng công nghệ số trong tập huấn phổ biến kiến thức pháp luật và kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật cho đội ngũ nhân lực làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; - Phổ biến, giáo dục pháp luật trên Cổng Thông tin điện tử/Trang Thông tin điện tử của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã và có sự kết nối với Cổng Pháp luật Quốc gia (đối với cấp xã đã có Cổng/Trang thông tin điện tử); - Sử dụng mạng xã hội hoặc các nền tảng cộng đồng trực tuyến khác để thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật (ít nhất một trong các hình thức sau: Zalo OA, Facebook Fanpage, Youtube...); - Xây dựng, số hoá các tài liệu, sản phẩm truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật như video clip hoặc podcast hoặc audio…;	≥ 02 hoạt động	Có 02 hoạt động chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật gồm: xây dựng chuyên **mục phổ biến pháp** luật trên Cổng TTĐT của phường; Mạng xã hội **Facebook Fanpage** Phổ biến giáo dục pháp luật phường Hải Dương;	Đạt	- Văn bản triển khai công tác chuyển đổi số trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật; - Đường link truy cập chuyên mục "Phổ biến pháp luật" "Tủ sách pháp luật" trên Cổng TTĐT của phường; - Đường link địa chỉ **Facebook Fanpage** Phổ biến giáo dục pháp luật phường Hải Dương	

	- Xây dựng chatbox giải đáp pháp luật; - Phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tin nhắn điện thoại; - Hoạt động về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số khác bảo đảm phù hợp với thực tiễn.					
Chỉ tiêu 6	***Bảo đảm nguồn lực về con người và kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện để triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định của pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật***	***Đạt 03/03 nội dung***	***Đạt 03/03 nội dung***	***Đạt 03/03 nội dung***		
	1. Ủy ban nhân dân cấp xã bố trí công chức, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn cấp xã	Bảo đảm theo quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn hướng dẫn thi hành	UBND phường bố trí công chức tư pháp thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.	Đạt	Thông báo phân công nhiệm vụ của Văn phòng HĐND và UBND phường.	
	2. Tỷ lệ nhiệm vụ về phổ biến, giáo dục pháp luật trong kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật đã ban hành được bố trí kinh phí bảo đảm triển khai thực hiện	100%	100%	100%	Quyết định giao dự toán và thuyết minh ngân sách năm 2026 của UBND phường.	
	3. Tỷ lệ tuyên truyền viên pháp luật được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật	≥ 90%	100%	100%	- Kế hoạch, Giấy mời tổ chức Hội nghị phổ biến giáo dục pháp luật do UBND phường tổ chức; - Danh sách Tuyên truyền	

					viêm tham dự tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật do Sở Tư pháp tổ chức.	
Chỉ tiêu 7	***Thông tin, giới thiệu về trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý***	***Đạt 03/03 nội dung***	***Đạt 03/03 nội dung***	***Đạt 03/03 nội dung***		
	1. Ban hành kế hoạch truyền thông về trợ giúp pháp lý hằng năm theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý	Kế hoạch được ban hành riêng hoặc được lồng ghép trong các kế hoạch của Ủy ban nhân dân cấp xã	Ban hành Kế hoạch tổ chức hội nghị tuyên truyền phổ biến về trợ giúp pháp lý.	Đạt	- Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 09/02/2026 về công tác phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật và trợ giúp pháp lý năm 2026 trên địa bàn phường được ban hành đúng thời gian yêu cầu. - Báo cáo công tác tư pháp năm 2026 (số 753/BC-UBND ngày 10/11/2026) của UBND phường.	
	2. Tỷ lệ hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch truyền thông về trợ giúp pháp lý hằng năm	100%	100%	100%	- Kế hoạch tổ chức Hội nghị tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý trên địa bàn	

					phường trong năm đánh giá gồm 07 kế hoạch (Kế hoạch số 205/KH-UBND ngày 02/6/2026; Kế hoạch số 01/KHPH-HLG-UBND ngày 05/6/2026; Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 14/5/2026; Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 24/02/2026; Kế hoạch số 369/KH-UBND ngày 08/10/2026; Kế hoạch số 298/KH-UBND ngày 12/8/2026; Kế hoạch số 393/KH-UBND ngày 28/10/2026); - Công văn truyền thông của Trung tâm TGPL nhà nước; - Giấy mời tham dự hội nghị tuyên truyền về TGPL.	
	3. Xây dựng chuyên mục chính sách, pháp luật về trợ giúp pháp lý	Có chuyên mục chính	Đạt	Đạt	- Đường link truy cập	

	trên Cổng Thông tin điện tử/Trang Thông tin điện tử của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã và được cập nhật đầy đủ, kịp thời (đối với cấp xã đã có Cổng/Trang Thông tin điện tử)	sách, pháp luật và được cập nhật đầy đủ, kịp thời			chuyên mục trên Cổng TTĐT phường.	
Tiêu chí 3	**Hoà giải ở cơ sở**	**Đạt 03/03 chỉ tiêu**	**Đạt 03/03 chỉ tiêu**	**Đạt 03/03 chỉ tiêu**		
Chỉ tiêu 1	***Thành lập, kiện toàn tổ hòa giải và công nhận tổ trưởng tổ hòa giải, hòa giải viên theo quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở***	***Đạt 02/02 nội dung***	***Đạt 02/02 nội dung***	***Đạt 02/02 nội dung***		
	1. Tỷ lệ tổ hoà giải được thành lập, kiện toàn theo quy định của pháp luật về hoà giải ở cơ sở	100%	100%	100%	- Quyết định công nhận Tổ hoà giải, hoà giải viên.	
	2. Tỷ lệ hoà giải viên được bầu, công nhận, cho thôi theo quy định của pháp luật về hoà giải ở cơ sở	100%	100%	100%	- Quyết định công nhận Tổ hoà giải, hoà giải viên. - Quyết định cho thôi làm hoà giải viên.	
Chỉ tiêu 2	***Các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được hòa giải kịp thời, hiệu quả theo quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở***	***Đạt 02/02 nội dung***	***Đạt 02/02 nội dung***	***Đạt 02/02 nội dung***		
	1. Tỷ lệ các vụ, việc thuộc phạm vi hoà giải ở cơ sở được tiếp nhận, giải quyết theo quy định của pháp luật về hoà giải ở cơ sở	100%	Đạt	Đạt	Báo cáo kết quả hoạt động hòa giải ở cơ sở	
	2. Tỷ lệ các vụ, việc hoà giải ở cơ sở được hoà giải thành	≥ 85%	Đạt	Đạt	Trong năm hòa giải thành 01/01 vụ việc đạt tỷ lệ 100%	
Chỉ tiêu 3	***Có sự phối hợp, hỗ trợ hiệu quả của cá nhân, tổ chức trên địa bàn***	***Đạt 01/01 nội dung***	***Đạt 01/01 nội dung***	***Đạt 01/01 nội dung***		

	trong triển khai công tác hòa giải ở cơ sở					
	Tỷ lệ tổ hoà giải thực hiện ít nhất 02 (hai) hoạt động phối hợp, hỗ trợ hiệu quả của cá nhân, tổ chức trên địa bàn trong triển khai công tác hòa giải ở cơ sở sau đây: - Huy động ít nhất 01 (một) trong các đội ngũ sau đây tham gia làm hòa giải viên ở cơ sở: Luật sư, luật gia, trợ giúp viên pháp lý, Hội thẩm nhân dân, lực lượng Công an nhân dân, Bộ đội Biên phòng, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, người đã từng là Thẩm phán, Kiểm sát viên, Điều tra viên, người đã hoặc đang công tác trong lĩnh vực pháp luật. - Huy động ít nhất 01 (một) trong các đội ngũ nêu trên hỗ trợ pháp lý hoặc tư vấn cho tổ hoà giải để giải quyết vụ, việc thuộc phạm vi hoà giải ở cơ sở. - Huy động ít nhất 01 (một) trong các đội ngũ nêu trên tham gia tập huấn, bồi dưỡng cho hoà giải viên. - Các hoạt động phối hợp, hỗ trợ hiệu quả của cá nhân, tổ chức khác trong triển khai công tác hòa giải ở cơ sở.	≥ 80%	- Thành viên Tổ hoà giải có sự tham gia của lực lượng An ninh cơ sở. - Công an phường cử lực lượng phối hợp hỗ trợ hoạt động hoà giải tại địa phương. - Có sự phối hợp của Tòa án nhân dân khu vực 12 tham gia tập huấn bồi dưỡng cho đội ngũ hòa giải viên	≥ 80%	- Quyết định công nhận hòa giải viên, trong đó có lực lượng ANCS tham gia làm hòa giải viên; - Văn bản cử người tham gia hỗ trợ công tác hoà giải của đội ngũ Công an phường; - Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động phối hợp, hỗ trợ của cá nhân, tổ chức trên địa bàn phường trong triển khai công tác hòa giải ở cơ sở.	
Chỉ tiêu 4	***Bảo đảm nguồn lực về con người và kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện để triển khai công tác hòa giải ở cơ sở theo của quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở***	***Đạt 04/04 nội dung***	***Đạt 04/04 nội dung***	***Đạt 04/04 nội dung***		
	1. Ủy ban nhân dân cấp xã bố trí công chức làm công tác hoà giải ở cơ sở, bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện triển khai công tác hoà giải ở cơ sở trên địa bàn cấp xã	Có văn bản phân công công chức cấp xã thực hiện công	UBND phân công công chức tư pháp đảm nhận	Đạt	- Thông báo phân công nhiệm vụ của Văn phòng HĐND và	

		tác hòa giải ở cơ sở; cơ sở vật chất, phương tiện bảo đảm triển khai công tác hoà giải ở cơ sở	công tác hoà giải ở cơ sở		UBND phường; - QĐ của UBND phường phê duyệt giao dự toán ngân sách cho công tác hào giải ở cơ sở.	
	2. Tỷ lệ hoà giải viên được cung cấp tài liệu, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hoà giải ở cơ sở	≥ 90%	Các hoà giải viên được tham gia tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ.	≥ 90%	- Giấy mời tham dự Hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật của phường. - Giấy mời + Danh sách hòa giải viên tham dự tham dự Hội nghị bồi dưỡng nghiệp vụ hoà giải của Sở Tư pháp tổ chức cho đội ngũ hoà giải viên cơ sở.	
	3. Tỷ lệ tổ hòa giải được hỗ trợ kinh phí hoạt động đúng mức chi theo quy định	100%	Thực hiện cấp kinh phí hỗ trợ hoạt động của các Tổ hòa giải	100%	Chứng từ chi hỗ trợ hoạt động của 11 Tổ hòa giải	
	4. Tỷ lệ vụ, việc đã hoà giải được hỗ trợ thù lao cho hoà giải viên đúng mức chi theo quy định	100%	Đạt	Đạt	Chứng từ chi hỗ trợ thù lao cho Tổ hòa giải đối với 01 vụ việc hòa giải thành.	

Kết quả chung (5)	**Đạt chuẩn tiếp cận pháp luật**

CHỦ TỊCH



Phạm Thị Thanh Vân

NGƯỜI THỰC HIỆN

Bùi Thị An Ngọc